

Số: /UBND-VHXXH

Tam Tiến, ngày tháng 7 năm 2026

V/v hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng
dụng i-Speed phục vụ đánh giá chất
lượng dịch vụ truy nhập Internet
bằng rộng

Kính gửi:

- Các phòng, ban, cơ quan, MTTQ, đoàn thể xã;
- Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn xã;
- Các trưởng thôn;
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã và 17 thôn;
- Tổ giúp việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 3087/SKHCN-BCVT ngày 16/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đẩy mạnh sử dụng ứng dụng i-Speed phục vụ đánh giá, nâng cao chất lượng dịch vụ truy nhập Internet bằng rộng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3123/SKHCN-BCVT ngày 17/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn bổ sung phương pháp đo tốc độ Internet bằng phần mềm i-Speed; Chủ tịch UBND xã Tam Tiến đề nghị các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Nội dung thực hiện

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị cài đặt, sử dụng ứng dụng i-Speed; mỗi người thực hiện tối thiểu 01 mẫu đo Internet bằng rộng cố định và 01 mẫu đo Internet bằng rộng di động trong tháng.
- Toàn xã đạt tối thiểu 300 mẫu đo/tháng đối với từng loại hình dịch vụ. Mỗi thôn thực hiện tối thiểu 18 mẫu đo Internet bằng rộng cố định và 18 mẫu đo Internet bằng rộng di động/tháng; kết quả của khối cơ quan, đơn vị được tính bổ sung để bảo đảm chỉ tiêu chung.
- Tổ chức đợt cao điểm hướng dẫn cài đặt và thực hiện đo từ ngày 25/7/2026 đến hết ngày 30/9/2026; sau đó tiếp tục duy trì thực hiện hằng tháng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực: Chuẩn bị tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật; phổ biến và kiểm tra việc thực hiện đúng phương pháp đo qua cáp LAN, Wi-Fi và lựa chọn máy chủ đo; theo dõi kết quả trên hệ thống i-Speed; đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 hằng tháng.
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn tổ chức tuyên truyền, cài đặt, hướng dẫn người dân thực hiện đo đúng điều kiện kỹ thuật, đúng loại kết nối và đúng máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; phân bổ mẫu đo theo địa bàn, thời gian và nhà mạng; bảo đảm chỉ tiêu từng thôn, gửi kết quả đúng thời hạn.
- Tổ giúp việc phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng xã xây dựng lịch hỗ trợ chi tiết vào thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần; trực tiếp hướng dẫn tại cơ quan, nhà văn hóa thôn và khu dân cư; kiểm tra điều kiện đo, phương thức kết nối và máy chủ được lựa chọn; kiểm tra minh chứng, hỗ trợ xử lý khó khăn kỹ thuật và tổng hợp tiến độ theo địa bàn phân công.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công quán triệt đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động; cử đầu mối theo dõi, lồng ghép hướng dẫn i-Speed trong hoạt động chuyển đổi số và phục vụ người dân.

- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và trưởng các thôn đẩy mạnh tuyên truyền, huy động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; các doanh nghiệp viễn thông phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp thông tin máy chủ đo, khả năng hỗ trợ chuẩn Wi-Fi của thiết bị ONT/Modem và rà soát chất lượng dịch vụ tại khu vực có kết quả đo thấp.

3. Cách thức thực hiện mẫu đo

- Đối với Internet băng rộng cố định, ưu tiên đo qua kết nối có dây: kết nối máy tính trực tiếp với modem/ONT bằng cáp mạng LAN; ưu tiên cổng LAN Gigabit (1 Gbps) nếu thiết bị hỗ trợ và thực hiện đo trên máy tính tại địa chỉ <https://speedtest.vn>.

- Trường hợp đo qua Wi-Fi: Sử dụng thiết bị hỗ trợ Wi-Fi 5 hoặc Wi-Fi 6; đặt thiết bị đo gần ONT/Modem hoặc bộ phát Wi-Fi, hạn chế vật cản và nguồn gây nhiễu; tại thời điểm đo bảo đảm không có hoặc có rất ít thiết bị khác sử dụng chung đường truyền.

- Lựa chọn đúng máy chủ (Server) của doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ Internet cần đo (ví dụ: thuê bao VNPT lựa chọn máy chủ VNPT) để kết quả phản ánh chính xác chất lượng dịch vụ.

- Đối với Internet băng rộng di động: tắt Wi-Fi, bật dữ liệu di động 4G/5G, cho phép truy cập vị trí, mở i-Speed và chọn “Thực hiện đo”. Chờ quá trình đo hoàn tất, chụp màn hình kết quả làm minh chứng.

- Thực hiện đo tại nhiều vị trí, khung giờ và nhà mạng khác nhau; không bật VPN/proxy; không thực hiện liên tiếp nhiều lần tại cùng một vị trí chỉ để đủ số lượng, bảo đảm dữ liệu khách quan và phản ánh đúng chất lượng dịch vụ.

(Có Phụ lục hướng dẫn kèm theo)

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn gửi biểu tổng hợp kèm minh chứng về Tổ công nghệ số cộng đồng xã và Tổ giúp việc phụ trách địa bàn **trước 14 giờ 00 phút ngày 21 hằng tháng**;

- Tổ công nghệ số cộng đồng xã, các cơ quan, đơn vị và Tổ giúp việc gửi biểu tổng hợp kèm minh chứng về UBND xã (qua đồng chí Nguyễn Văn Minh, chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội, số điện thoại/Zalo: 0989.001.923 làm đầu mối) **trước 16 giờ 00 phút ngày 22 hằng tháng**;

* *Lưu ý:* Số liệu phải phân tách rõ mẫu đo băng rộng cố định, băng rộng di động và chịu trách nhiệm về tính chính xác; đối với mẫu đo băng rộng cố định ghi rõ phương thức đo qua LAN hoặc Wi-Fi, nhà mạng, máy chủ đo, vị trí và thời gian đo.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Tổ giúp việc và các tổ công nghệ số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thế

PHỤ LỤC
BIỂU HƯỚNG DẪN, PHÂN CÔNG VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG i-SPEED
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXXH ngày /7/2026 của UBND xã Tam Tiến)

I. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG

Nội dung	iOS - Apple Store	Android - Google Play Store
Mã QR		
Tìm kiếm	Mở Apple Store; tìm “i-Speed by VNNIC” hoặc “i-Speed”.	Mở Google Play Store; tìm “i-Speed” hoặc “i-Speed by VNNIC”.
Đường dẫn	<u>Tải i-Speed cho iOS</u>	<u>Tải i-Speed cho Android</u>

II. HƯỚNG DẪN TẠO MẪU ĐO VÀ GHI NHẬN KẾT QUẢ

(Thực hiện theo hướng dẫn bổ sung tại Công văn số 3123/SKHCN-BCVT ngày 17/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Bước	Nội dung	Cố định qua cáp LAN (khuyến nghị)	Cố định qua Wi-Fi	Internet di động	Minh chứng/lưu ý
1	Chuẩn bị	Kết nối máy tính trực tiếp với ONT/Modem bằng cáp LAN; ưu tiên cổng Gigabit (1 Gbps).	Dùng Wi-Fi 5/6; đặt thiết bị gần ONT/Modem hoặc bộ phát; hạn chế vật cản, nguồn nhiễu.	Tắt Wi-Fi, bật dữ liệu di động 4G/5G.	Tắt VPN/proxy; hạn chế tối đa thiết bị khác dùng chung đường truyền.

Bước	Nội dung	Cố định qua cáp LAN (khuyến nghị)	Cố định qua Wi-Fi	Internet di động	Minh chứng/lưu ý
2	Mở công cụ đo	Trên máy tính, truy cập https://speedtest.vn .	Mở i-Speed, cho phép truy cập vị trí.	Mở i-Speed, cho phép truy cập vị trí.	Kiểm tra đúng loại kết nối, nhà mạng và vị trí đo.
3	Chọn máy chủ	Chọn máy chủ của doanh nghiệp cung cấp đường truyền cần đo.	Chọn máy chủ của doanh nghiệp cung cấp đường truyền cần đo.	Chọn máy chủ phù hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động.	Ví dụ: thuê bao VNPT lựa chọn máy chủ VNPT.
4	Thực hiện đo	Bắt đầu đo; chờ hoàn tất Download, Upload, Ping, Jitter.	Chọn “Thực hiện đo”; giữ nguyên vị trí và kết nối đến khi hoàn tất.	Chọn “Thực hiện đo”; không chuyển ứng dụng hoặc đổi mạng khi đang đo.	Không thực hiện liên tiếp nhiều lần tại cùng vị trí chỉ để đủ số lượng.
5	Lưu kết quả	Chụp màn hình; ghi phương thức LAN, nhà mạng, máy chủ, vị trí và thời gian.	Chụp màn hình; ghi phương thức Wi-Fi, nhà mạng, máy chủ, vị trí và thời gian.	Chụp màn hình; ghi nhà mạng, máy chủ, vị trí và thời gian.	Lưu minh chứng theo thôn/đơn vị và theo từng tháng.
6	Báo cáo	Cộng vào số mẫu băng rộng cố định.	Cộng vào số mẫu băng rộng cố định.	Cộng vào số mẫu băng rộng di động.	Gửi biểu và minh chứng đúng thời hạn quy định.

III. BIỂU PHÂN CÔNG, CHỈ TIÊU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Chủ thể thực hiện	Nhiệm vụ cụ thể	Chỉ tiêu	Thời gian/sản phẩm	Đầu mối tiếp nhận
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Chuẩn bị tài liệu; phổ biến phương pháp đo qua LAN, Wi-Fi và lựa chọn máy chủ; theo dõi hệ thống; đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp và tham mưu báo cáo Sở KH&CN.	Toàn xã ≥ 300 mẫu cố định và ≥ 300 mẫu di động/tháng.	Báo cáo Sở trước ngày 25 hằng tháng.	UBND xã
2	Tổ CNSCD xã	Điều phối 17 Tổ CNSCD thôn; phân bổ địa bàn, nhà mạng; tiếp nhận số liệu trước 14 giờ ngày 21; kiểm tra phương thức đo, máy chủ và chất lượng minh chứng.	Tổng khối thôn ≥ 306 mẫu/loại/tháng.	Nhận số liệu thôn trước 14 giờ ngày 21; tổng hợp trước 15 giờ ngày 22 hằng tháng.	Tổ giúp việc
3	Tổ CNSCD 17 thôn	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và đo đúng điều kiện kỹ thuật; chọn đúng máy chủ; tổng hợp riêng cố định, di động; lưu ảnh kết quả.	Mỗi thôn ≥ 18 mẫu cố định và ≥ 18 mẫu di động/tháng.	Gửi Tổ CNSCD xã và Tổ giúp việc trước 14 giờ ngày 21 hằng tháng.	Tổ CNSCD xã
4	Tổ giúp việc	Xây dựng lịch hỗ trợ thứ Bảy, Chủ nhật; trực tiếp cài đặt, hướng dẫn; kiểm tra kết nối, máy chủ; xử lý lỗi và tổng hợp minh chứng.	Hoàn thành 100% điểm hỗ trợ theo lịch.	Lịch tuần; phối hợp hoàn thiện số liệu trước 16 giờ ngày 22.	Phòng VH-XH
5	Cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế	Quản triệt toàn thể cán bộ, người lao động; cử đầu mối; thực hiện đo tại cơ quan và nơi cư trú.	100% cài đặt; mỗi người ≥ 01 mẫu/loại/tháng.	Gửi kết quả trước 16 giờ ngày 22 hằng tháng.	Phòng VH-XH
6	Trung tâm phục vụ hành chính công, MTTQ và các đoàn thể	Lồng ghép hướng dẫn tại điểm phục vụ, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể; vận động đoàn viên, hội viên và người dân.	Mỗi hoạt động có nội dung tuyên truyền	Thường xuyên; báo cáo theo tháng.	Phòng VH-XH

TT	Chủ thể thực hiện	Nhiệm vụ cụ thể	Chỉ tiêu	Thời gian/sản phẩm	Đầu mối tiếp nhận
7	Trưởng thôn	Phối hợp bố trí nhà văn hóa, thông báo lịch hỗ trợ; huy động người dân; xác nhận số liệu địa bàn.	Bảo đảm điều kiện triển khai tại 17/17 thôn.	Theo lịch cuối tuần và trước ngày 22.	Tổ CNSCD thôn
8	Doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel,..)	Cung cấp thông tin máy chủ đo, chuẩn Wi-Fi của ONT/Modem; hướng dẫn kỹ thuật; phối hợp rà soát vùng có kết quả thấp và đề xuất giải pháp nâng chất lượng dịch vụ.	Phối hợp theo yêu cầu và phản ánh của địa phương.	Thường xuyên.	Phòng VH-XH

Lưu ý: Kết quả đo phải phản ánh đúng loại hình kết nối, vị trí và nhà mạng; không tính các lần đo lỗi hoặc không có đủ thông số kết quả; mẫu đo cố định phải ghi rõ phương thức LAN/Wi-Fi và máy chủ đã lựa chọn.

IV. BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HÀNG THÁNG

Tháng năm 2026 - Đơn vị tổng hợp:

Ghi chú: Chỉ tiêu 18 mẫu/loại áp dụng đối với từng thôn; khối cơ quan, đơn vị thực hiện theo chỉ tiêu tại Công văn. Đối với mẫu cố định, ghi rõ số lượng đo qua LAN, Wi-Fi và máy chủ tương ứng trong cột minh chứng.

TT	Thôn	Số người cài mới	Mẫu cố định (Chỉ tiêu: 18)	Mẫu di động (Chỉ tiêu: 18)	Tổng mẫu	Minh chứng/phương thức (LAN, Wi-Fi)/nhà mạng/máy chủ/vị trí	Khó khăn, kiến nghị
1	Tiến Bộ						
2	Tiến Thịnh						
3	Rừng Chiềng						
4	Hợp Thắng						
5	Tiến Thắng						
6	Tân An						
7	Hồng Lĩnh						
8	Cầu Đá						
9	Lan Thượng						
10	An Thượng						
11	Trại Lót						
12	Mỏ Trạng						
13	Diễn						
14	Quỳnh Lâu						
15	Hố Tre						
16	Đồng Tiến						

TT	Thôn	Số người cài mới	Mẫu cố định (Chỉ tiêu: 18)	Mẫu di động (Chỉ tiêu: 18)	Tổng mẫu	Minh chứng/phương thức (LAN, Wi-Fi)/nhà mạng/máy chủ/vị trí	Khó khăn, kiến nghị
17	Núi Lim						
18	Khối cơ quan, đơn vị						
19	Tổ giúp việc/Tổ CNSCĐ xã						
TỔNG			≥300	≥300			

Người tổng hợp: Tổ trưởng ký xác nhận:

Lưu ý: Ảnh chụp minh chứng phải được tổng hợp theo Thôn (tạo thành thư mục với tên thôn), các mẫu đo phải ở các vị trí khác nhau.